TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2020/HNGĐ-ST
Ngày:14 - 5 -2020
V/v "Ly hôn,tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN,TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Cao Thị Phương Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Ông Phạm Ngọc Đông

- *Thư ký phiên tòa* : Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn,tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:*Ông Nguyễn Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn,tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1127/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:20/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020;Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa 1128/2020/TB-TA ngày 31/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm: 1992;
Cư trú tại: 22 Nguyễn Như Đ,TP.Quy Nhơn, Bình Định.

*2. Bị đơn:*Anh Phan Thanh T, sinh năm: 1989;
Cư trú tại: 22 Nguyễn Như Đ, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

- Chị T có mặt tại phiên tòa; anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn, chị Phan Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Phan Thanh T chung sống với nhau từ năm 2012,trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu 05 năm,đăng ký kết hôn số 74 ngày 03/8/2012 tại UBND P. Nguyễn Văn C, Tp.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, cờ bạc gây nợ nần, trai gái. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị đã 03 lần đưa đơn xin ly hôn nhưng vì con chị rút đơn để hàn gắn nhưng không kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng hiện nay đã thực sự trầm trọng,quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn. Chị nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung:

+ Phan Thanh T, sinh ngày:16/8/2013

Hiện cháu T đang ở với chị,sức khỏe bình thường. Nếu ly hôn,chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn, anh Phan Thanh T:

Tòa đã thực hiện việc cấp,tống đạt,thông báo,niêm yết theo qui định pháp luật yêu cầu anh T đến Tòa làm việc nhưng anh T không chấp hành triệu tập của Tòa.

+Tại phiên tòa sơ thẩm,chị Phạm Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến trình bày về căn cứ khởi kiện xin ly hôn anh Phan Thanh T; được trực tiếp nuôi cháu Phan Thanh T, sinh ngày: 16/8/2013 sau khi ly hôn; không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm,đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm.Tại phiên tòa sơ thẩm,Thẩm phán, Hội đồng xét xử,thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự:Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân

sự. Riêng bị đơn không chấp hành nghĩa vụ có mặt theo triệu tập của tòa như qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị*:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn anh Phan Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Phan Thanh T, sinh ngày: 16/8/2013 cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung:không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Phan Thanh T, bị đơn đã được tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn .

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thanh T với anh Phan Thanh T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn,theo lời trình bày của chị T do anh T không lo làm ăn, cờ bạc gây nợ nần, có quan hệ ngoại tình, không có trách nhiệm với gia đình. Hiện anh chị đã sống ly thân,không còn quan tâm nhau từ năm 2017 cho đến nay. Chị T đã nhiều lần gửi đơn đến tòa sau đó rút đơn để hàn gắn nhưng quan hệ hôn nhân giữa anh chị vẫn không cải thiện. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa đã nhiều lần triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa làm việc. Như vậy bản thân anh T không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung:

Vợ chồng anh chị có 01 con chung:

+ Phan Thanh T, sinh ngày: 16/8/2013

Hiện cháu T đang ở với chị T,sức khỏe bình thường. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T khi ly hôn. Xét thấy, cháu T đang ở ổn định với chị T. Chị T có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để bảo đảm sự phát triển bình thường cho cháu T. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T về việc trực tiếp nuôi con chung

sau ly hôn là phù hợp với qui định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Tòa không xét.

[4] Về tài sản chung:đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐ sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu theo qui định tại điểm a,khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu,miễn, giảm,thu,nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 và các điều 81,82,83,84 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a,khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân:Cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn anh Phan Thanh T.

2- Về con chung:

Giao cháu Phan Thanh T, sinh ngày:16/8/2013cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4- Án phí HNGĐ-ST: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002313 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn, Bình Định.

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND TP.Quy Nhơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo